

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2024
V/v: “tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thanh
ông Vũ Khắc Hoàn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành Chung, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc: “tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990. Nơi thường trú: thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: chị Ngô Thị C, sinh năm 1993. Nơi thường trú: thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh Q và chị Ngô Thị C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2012, tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C.

Về con chung: anh Q và chị C có 02 con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/9/2014 và Nguyễn Trí D, sinh ngày 13/10/2012. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi thành niên. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Q và chị C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Ngô Thị C đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt nên không có bản tự khai trình bày.

Biên bản xác minh tại thôn C, xã C, đại diện thôn cung cấp: Anh Nguyễn Văn Q và chị Ngô Thị C tự nguyện kết hôn vào ngày 08/3/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng có xảy ra bất đồng quan điểm không thể hàn gắn, đến nay đã sống ly thân. Anh Q yêu cầu giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh Q và chị C có 02 con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/9/2014 và Nguyễn Trí D, sinh ngày 13/10/2012. Trường hợp anh chị ly hôn đề nghị Tòa án xem xét điều kiện và nguyện vọng của các bên để giao nuôi con cho phù hợp.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị C vắng mặt. Tòa án tiến hành thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, thông báo kết quả cho bị đơn, và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/9/2014 và Nguyễn Trí D, sinh ngày 13/10/2012. Cháu Nguyễn Thế A và Nguyễn Trí D cùng có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn, hai cháu muốn sống cùng bố là anh Nguyễn Văn Q.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Q vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn anh trình bày vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Chị C vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q, xử cho anh Nguyễn Văn Q được ly hôn chị Ngô Thị C. Về con chung: giao 02 con chung Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/9/2014 và Nguyễn Trí D, sinh ngày 13/10/2012 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ngô Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn chị Ngô Thị C, có địa chỉ tại thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên. Bị đơn chị Ngô Thị C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh Nguyễn Văn Q vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Q và chị Ngô Thị C đăng ký kết hôn ngày 08/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y (nay là thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh). Việc kết hôn giữa anh Q và chị C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Q, chị C chung sống tại thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 6 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Cả hai đã cố gắng hàn gắn và tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, thời gian hai người sống ly thân đã lâu, giữa hai người không có khả năng đoàn tụ. Anh Nguyễn Văn Q khởi kiện xin ly hôn với chị Ngô Thị C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: anh Nguyễn Văn Q và chị Ngô Thị C có 02 con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 26/9/2014 và Nguyễn Trí D, sinh ngày 13/10/2012. Khi ly hôn anh Q có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn Q có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; hiện tại cháu Nguyễn Thế A và Nguyễn Trí D đang sống cùng anh Q và cả hai cháu cũng có nguyện vọng được bố trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh Q là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên đề nghị nhận nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) của anh Nguyễn Văn Q được chấp nhận. Chị Ngô Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: anh Nguyễn Văn Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; **điểm b khoản 2 Điều 227**; khoản 1 Điều 238; Điều 235; 266; 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh **Nguyễn Văn Q.**

1. Về quan hệ hôn nhân: anh **Nguyễn Văn Q** được ly hôn chị **Ngô Thị C.**

2. Về con chung: anh **Nguyễn Văn Q** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con **Nguyễn Thế A**, sinh ngày 26/9/2014 và **Nguyễn Trí D**, sinh ngày 13/10/2012 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị **Ngô Thị C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **Ngô Thị C** được quyền thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: anh **Nguyễn Văn Q** phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh **Q** đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0004008 ngày 15/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Anh **Nguyễn Văn Q** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh **Nguyễn Văn Q** và chị **Ngô Thị C** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên;
- UBND xã Cẩm La, thị xã Quảng Yên;
- Lưu: HS vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hùng

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên đã triệu tập hợp lệ bị đơn là chị **Ngô Thị C** nhiều lần, nhưng chị **C** đều vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị **C** vắng mặt. Tòa án tiến hành thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, thông báo kết quả cho bị đơn, và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Bà **Vũ Thị**

D1 (mẹ đẻ chị C) cung cấp: các văn bản Tòa án gửi cho chị C bà đã nhận và thông báo cho chị C, chị C đã biết và có báo lại là do chị đi làm nên không có mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.